

Số: 1310 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 8 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 57/TTr-SKHĐT ngày 16/8/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung các bộ phận tạo thành cơ bản của 02 thủ tục hành chính (STT 1, 8) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 02/3/2018./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- CCHC (Đ29) (VIC);
- Lưu: VT, M.A65/8.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hồng Quân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP  
XÃ HỘI THỰC PHẨM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1310/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ website <a href="http://sokhdt.dvctt.camau.gov.vn">http://sokhdt.dvctt.camau.gov.vn</a>, tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ website <a href="https://dangkyquangang.dkkd.gov.vn">https://dangkyquangang.dkkd.gov.vn</a> hoặc gửi qua email nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li> </ul>					
1	Thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Trực tuyến.	- Đối với trường hợp thành lập mới doanh nghiệp xã hội: + Lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội; - Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các biểu mẫu văn bản sử	- Sửa đổi phần phí, lệ phí. - Bổ sung phần căn cứ pháp lý. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được giữ nguyên theo

				<p>đăng ký doanh nghiệp: 300.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp đang hoạt động: 300.000 đồng/lần.</p>	<p>dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>số hồ sơ “CMU-290814” của tỉnh Cà Mau.</p>
2	<p>Chuyên cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>- Lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).</p> <p>- Phí công khai nội dung đăng ký doanh nghiệp: 300.000 đồng/lần.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội;</p> <p>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Sửa đổi phần phí, lệ phí.</p> <p>- Bổ sung phần căn cứ pháp lý.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được giữ nguyên theo số hồ sơ “CMU-290821” của tỉnh Cà Mau.</p>



19/10/2015 của Chính phủ;  
- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;  
- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

- Tổng số có 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh;
- Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

